

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Đoàn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện nay: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Tiến L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 26/4/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (25/11/2022).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như

sau:

- Về quan hệ con chung: chị Đoàn Thị Mỹ Ng và anh Nguyễn Tiến L có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2017; Anh, Chị thỏa thuận giao con chung cho chị Đoàn Thị Mỹ Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tiến L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền qua lại thăm con; chị Ng và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đoàn Thị Mỹ Ng thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003431, ngày 09 tháng 8 năm 2022. Chị Đoàn Thị Mỹ Ng đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- UBND phường Quảng Thọ;  
(GCNKH số 53, ngày 26/4/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**